



Tuần 16 (12-16/4/2021) BSC WEEKLY REVIEW

Theo dõi chờ thông tin hỗ trợ



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Theo dõi chờ thông tin hỗ trợ*
2. PTKT VN-INDEX: *Vận động đi ngang sau lập đỉnh*
3. TIN VĨ MÔ: *Triển vọng thế giới tích cực nhưng không đồng đều*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *HBC IDC IDI FTS*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *14/17 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông_3.45%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua bán trái chiều tại các nước trong khu vực*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *PNJ 2021Q1*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Theo dõi chờ thông tin hỗ trợ

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1231.66	0.59%
GTGD/phiên (tỷ VND)	14,402.85	4.58%
Khối ngoại (tỷ VND)	2387.87	
HNX-INDEX	293.79	-0.37%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2720.15	-10.62%
Khối ngoại (tỷ VND)	-55.35	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4128.80	0.77%	2.71%	4.81%
EU (EURO STOXX)	3978.84	0.03%	0.83%	4.16%
China (SHCOMP)	3450.68	-0.92%	-0.97%	0.40%
Japan (NIKKEI)	29768.06	0.20%	-0.29%	0.17%
Korea (KOSPI)	3131.88	-0.36%	0.61%	2.54%
Singapore (STI)	3184.54	-0.06%	0.09%	2.53%
Thailand (SET)	1566.34	0.48%	-1.87%	-0.56%
Phillipines (PCOMP)	6545.17	-1.60%	1.58%	-3.28%
Malaysia (KLCI)	1612.25	0.61%	1.70%	-0.21%
Indonesia (JCI)	6070.21	-0.02%	0.98%	-3.10%
Vietnam (VNIndex)	1231.66	-0.26%	0.59%	4.24%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2104	1251.90	-0.11%	16024.5	29840.6
VN30F2105	1249.20	-0.32%	39.2	709.4
VN30F2106	1249.70	-0.28%	9.9	445.8
VN30F2109	1247.00	-0.50%	7.6	252.0

TTCK VIỆT NAM

Hỗ trợ tin tức hỗ trợ, VN-Index có tuần tích lũy đi ngang trên mức 1,230 điểm.

Xu hướng tích lũy ngắn hạn được thiết lập khi VN-Index chủ yếu dao động trong khu vực 1,230 – 1,245 điểm. VN-Index chỉ tăng 0.6% so với tuần trước đó nhưng vẫn có 13/19 ngành tăng điểm và 229 cổ phiếu tăng so với 154 cổ phiếu giảm. Quá trình đi ngang vẫn đang diễn ra và còn quá sớm khẳng định về khả năng điều chỉnh mạnh khi VN-Index vẫn đang được hỗ trợ bởi lực cầu quanh ngưỡng 1,230 điểm và vẫn tạo gap so với tuần liền trước. Diễn biến cập nhật của kết quả kinh doanh Quý I sẽ là yếu tố chính chi phối diễn biến thị trường trong tuần tới.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 tăng 5.7% YoY. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ Quý I tăng 6.8% YoY. Giải ngân vốn ngân sách Quý I tăng 13% YoY. Kim ngạch XK và NK tăng lần lượt 22% và 26.3% YoY; cán cân thương mại ước xuất siêu 0.4 tỷ USD. CPI tháng 3 tăng 1.16% YoY. Các dữ liệu cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh và XNK tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt.

TTCK THẾ GIỚI

Triển vọng thế giới tích cực nhưng không đồng đều giữa các nước

Dự báo kinh tế thế giới được IMF cập nhật ngày 6/4, ước tính GDP: thế giới tăng 6% trong 2021 (vs. 5.5% trong báo cáo tháng 1), khu vực phát triển tăng 5.1% (vs. 4.3%), Mỹ tăng 6.4% (vs. 5.1%), Châu Âu tăng 4.4% (vs. 4.2%), khu vực mới nổi và đang phát triển tăng 6.7% (vs. 6.3%), Trung Quốc tăng 8.4% (vs. 8.1%), Ấn Độ tăng 12.5% (vs. 11.5%), ASEAN-5 tăng 4.9% (vs. 5.2%). Vĩ mô thế giới nhìn chung tích cực trong 2021. Tuy vậy, tốc độ tăng khác biệt do tình hình triển khai vaccine Covid-19, tình trạng chính sách công trợ giúp, cùng yếu tố cấu trúc của vĩ mô. Do đó các yếu tố đẩy mạnh triển vọng gồm có: (1) tình hình dịch bệnh, (2) sự hiệu quả trong điều hành chính sách công, (3) vận động tài chính, giá hàng hóa, và khả năng thích nghi của vĩ mô. Triển vọng tích cực góp phần giúp vận động tích cực của TTCK Mỹ duy trì (Dow Jones +2.7%, Nasdaq +3.1%). Cùng với đó, chỉ số PMI dịch vụ đạt 63.7 điểm trong tháng 3, tiếp tục cho thấy vận động hồi phục nhanh của kinh tế, bối cảnh phân phối vaccine hiệu quả. California dự kiến sẽ dừng các biện pháp giãn cách phòng chống dịch bệnh hoàn toàn bắt đầu từ 15/6. Biên bản cuộc họp FOMC trong tháng 3, phát biểu của chủ tịch FED tại diễn đàn IMF cũng đều cho thấy chính sách hiện hành khó có khả năng thay đổi chỉ bởi áp lực lạm phát ngắn hạn. TTCK Châu Âu cũng có mức tăng khá tích cực (DAX +0.8%, CAC +1.1%), đặc biệt trong bối cảnh triển vọng vĩ mô khu vực trên được cho là dừng lại tại mức vừa phải, khả năng tới 2022 mới phục hồi về lại vùng trước Covid-19. Trái ngược cùng những khu vực chủ chốt khác, TTCK Trung Quốc điều chỉnh tuần qua (-1.0%), góp phần bởi thông tin NHTW nước này kêu gọi các TCTD lớn tiết chế tăng tín dụng trong những tháng còn lại của 2021. Dữ liệu CPI Mỹ, Châu Âu, cùng GDP Trung Quốc quý I, nhiều khả năng cho thấy tín hiệu rõ nét hơn đối với điều kiện điều hành chính sách thời gian tới.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Vận động đi ngang sau lập đỉnh

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần vận động đi ngang sau tuần tăng mạnh vượt 1200 điểm trước đó. Chỉ số đang có khuynh hướng điều chỉnh trong ngắn hạn sau khi thị trường thiết lập mức đỉnh lịch sử mới. ADX duy trì quanh giá trị 22 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái tương đối tích cực. Đường MACD trong tuần trước trùng với đường tín hiệu và hiện tại vẫn chưa rõ xu hướng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực 1180 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của MA9.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Dải Bollinger đang có chiều hướng mở rộng, thể hiện giai đoạn tăng.
- Thanh khoản thị trường cao hơn mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn tiếp tục xu hướng tăng dài hạn tuy nhiên sẽ có sự điều chỉnh trong ngắn hạn để lấy thêm động lực hướng tới mốc 1300 điểm. Bên cạnh đó, việc thanh khoản đang có chiều hướng tăng cũng ủng hộ cho vận động sắp tới sẽ tiếp tục khả quan. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ vẫn ở trong trạng thái giằng co. Bên cạnh đó, sau hơn 1 tháng bán ròng thì trong tuần đầu quý 2 khối ngoại đã quay lại mua ròng hơn 3000 tỷ đồng trên sàn HOSE. Đồng thời trong tháng 4 các doanh nghiệp sẽ công bố kết quả kinh doanh quý 1 hầu hết là được đánh giá với mức độ tăng trưởng cao đặc biệt là trong ngành ngân hàng, vật liệu xây dựng, bất động sản,.. sẽ là tín hiệu tích cực giúp VNIndex có thêm động lực chinh phục những vùng cao điểm mới trong thời gian tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Triển vọng thế giới tích cực nhưng không đồng đều*

VIỆT NAM:

- Tân Thủ tướng chính phủ nêu những trọng tâm chính sách trong nhiệm kỳ mới: (1) tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, nhất là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, (2) đẩy mạnh phát triển hạ tầng chiến lược có trọng tâm, trọng điểm, coi trọng chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ thời kỳ 2021-2030 đặt mục tiêu đạt khoảng 7-8%, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Đến 2030, tỷ trọng của khu vực dịch vụ chiếm khoảng 50% GDP.
- Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh quý II của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), các tổ chức tín dụng (TCTD) dự báo huy động vốn toàn hệ thống tăng bình quân 4,6% trong quý II và tăng 12% trong năm 2021. Dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng được dự báo tăng 5,09% trong quý II và tăng 14,7% trong năm 2021. Theo đại diện NHNN, đến hết ngày 31/3, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 2,9% (vs. 1.3% cùng kỳ 2020). Dự báo Tín dụng có thể tăng trưởng mạnh mẽ từ quý 2, và có thể vượt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12%.
- Một quan chức dịch tễ cấp cao của Hàn Quốc cho biết xem xét khả năng hạn chế nguồn cung vaccine Covid-19 xuất khẩu, nhằm đảm bảo nguồn cung vaccine Covid-19 nội địa.

THẾ GIỚI:

- Tại Mỹ, chỉ số giá sản xuất tăng 4.2% YoY trong tháng 3, sau khi tăng 2.8% YoY trong tháng 2. Chỉ số giá sản xuất cơ bản tăng 3.1% trong tháng 3, sau khi tăng 2.2% YoY trong tháng 2.
- Tại Trung Quốc, chỉ số giá sản xuất tăng 4.4% YoY trong tháng 3, sau khi tăng 1.7% YoY trong tháng 2. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 0.4% YoY trong tháng 3, sau khi giảm -0.2% YoY trong tháng 2.
- Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ tăng lên 744 nghìn trong tuần kết thúc hôm 3/4, từ mức 728 nghìn trong tuần liền trước.
- Biên bản cuộc họp chính sách tháng 3 của ECB thảo luận đối với việc thu mua trái phiếu chính phủ với mức nhỏ hơn, không nhất thiết phải sử dụng hết nguồn, trường hợp trạng thái tích cực được duy trì. ECB nhận định lợi suất tín phiếu chính phủ tăng cho thấy kỳ vọng lạm phát, không nhất thiết phải can thiệp điều hành của ECB.
- Phát biểu tại cuộc họp với IMF, Chủ tịch FED cho rằng lạm phát khả năng tăng năm nay khi tiêu dùng tăng, và chuỗi cung ứng tiếp tục gián đoạn, tuy vậy, dài hạn, khó có thể tạo ra chu kỳ tăng dẫn tới việc tăng lãi suất điều hành.
- Biên bản cuộc họp FOMC trong tháng 3, FED nhận định vận động tăng lãi suất trái phiếu phản ánh những cải thiện của kinh tế, cùng kỳ vọng lạm phát cũng như kỳ vọng tăng phát hành. Triển vọng lạm phát cân bằng nhưng khả năng tăng vọt trong trường hợp gián đoạn chuỗi cung ứng và cầu hàng hóa tăng nhanh. Thu mua tài sản khả năng tiếp diễn cho tới khi các chỉ báo vĩ mô về lao động và lạm phát đạt được mục tiêu của FED.
- PMI hỗn hợp Trung Quốc đạt 53.1 điểm tại tháng 3, sau khi đạt 51.7 điểm tại tháng 2. PMI dịch vụ đạt 54.3 điểm tại tháng 3, sau khi đạt 51.5 điểm tại tháng 2. Theo ISM, PMI dịch vụ Mỹ đạt 63.7 điểm trong tháng 3, từ mức 55.3 điểm trong tháng 2.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- VN-Index khả năng tiếp tục giằng co quanh khu vực trên 1,230 điểm
- Ngày 12/4, Châu Âu công bố dữ liệu bán lẻ hàng hóa tháng 2, Trung Quốc công bố tăng trưởng tín dụng và tổng phương tiện thanh toán tháng 3. Ngày 13/4, Trung Quốc công bố dữ liệu xuất nhập khẩu tháng 3, Mỹ công bố chỉ số lạm phát tháng 3. Ngày 14/4, Châu Âu công bố sản lượng công nghiệp tháng 2. Ngày 15/4, Mỹ công bố dữ liệu bán lẻ hàng hóa, sản lượng công nghiệp tháng 3. Ngày 16/3, Trung Quốc công bố GDP quý I/2021, dữ liệu bán lẻ hàng hóa, và sản lượng công nghiệp tháng 3, Châu Âu công bố chỉ số lạm phát tháng 3.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

HBC

19

Upside 21.05%

CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

23

Giá cắt lỗ

18

Kháng cự

20

Hỗ trợ

18.75

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research

IDC

39.8

Upside 10.55%

Tổng công ty IDICO

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

44

Giá cắt lỗ

36.25

Kháng cự

40.5

Hỗ trợ

38.5

MACD

↑

RSI

↔

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

IDI

7.54

Upside 10.08%

CTCP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

8.3

Giá cắt lỗ

6.7

Kháng cự

7.6

Hỗ trợ

7

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research

FTS

18.45

Upside 11.11%

CTCP Chứng khoán FPT

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

20.5

Giá cắt lỗ

17

Kháng cự

19

Hỗ trợ

17.75

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
4/4/21	BVS	24.4	31.5	21	25.4	5	4.10%	Có thể tiếp tục mua
4/4/21	MBS	25	31.5	21	26.3	5	5.20%	Có thể tiếp tục mua
4/4/21	SBS	8.5	11	6.9	8.6	5	1.18%	Có thể tiếp tục mua
4/4/21	SSI	34.3	38	31.5	35.25	5	2.77%	Có thể tiếp tục mua
28/3/21	CRE	31.5	36	27	31.8	12	0.95%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/3/21	VIC	112.4	130.5	107	124.9	12	11.12%	Có thể tiếp tục mua
21/3/21	CTG	40.45	49	36.5	42.5	19	5.07%	Có thể tiếp tục mua
21/3/21	VND	30.75	39.5	27.25	35.7	19	16.10%	Có thể tiếp tục mua
14/3/21	C4G	11.9	15	10.5	11.8	26	-0.84%	Có thể giữ nguyên vị thế
14/3/21	PLP	11.25	12.5	9.75	10.9	26	-3.11%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/3/21	BFC	20.1	24.5	18.25	22.2	33	10.45%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/3/21	DCM	16.8	20	14.75	17.9	33	6.55%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	GAS	89.3	100	83.5	88.8	40	-0.56%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
28/2/21	QNS	41.6	48	39	43.9	40	5.53%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	36.7	47	0.55%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	16.3	68	4.15%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	133.3	68	0.45%	Có thể tiếp tục mua

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
21/3/21	CMG	38.35	45.5	36.5	SL	3	-4.82%
21/3/21	HDB	27.15	32.5	25	SL	5	-7.92%
14/3/21	BWE	32.9	38.5	30.5	SL	10	-7.29%
14/3/21	CTD	77.8	87	74	SL	10	-4.88%
7/3/21	BCC	9.5	10.5	8.5	TP	3	10.53%
7/3/21	LIX	55.5	62	53.25	TP	4	11.71%
28/2/21	PLX	58.2	67	53.75	SL	26	-7.65%
28/2/21	TLH	8.46	10	7.28	TP	3	18.20%
21/2/21	AAA	14.3	16	13.5	TP	18	11.89%
21/2/21	LCG	15.45	20	14	SL	33	-9.39%
21/2/21	LTG	31.8	36	26.75	TP	9	13.21%
16/2/21	DGC	54.7	66	50.5	TP	15	20.66%
16/2/21	DGW	84.9	105	76.5	TP	14	23.67%
16/2/21	LPB	14.7	18	13.5	TP	52	22.45%
16/2/21	NHA	25.6	30	20	TP	3	17.19%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

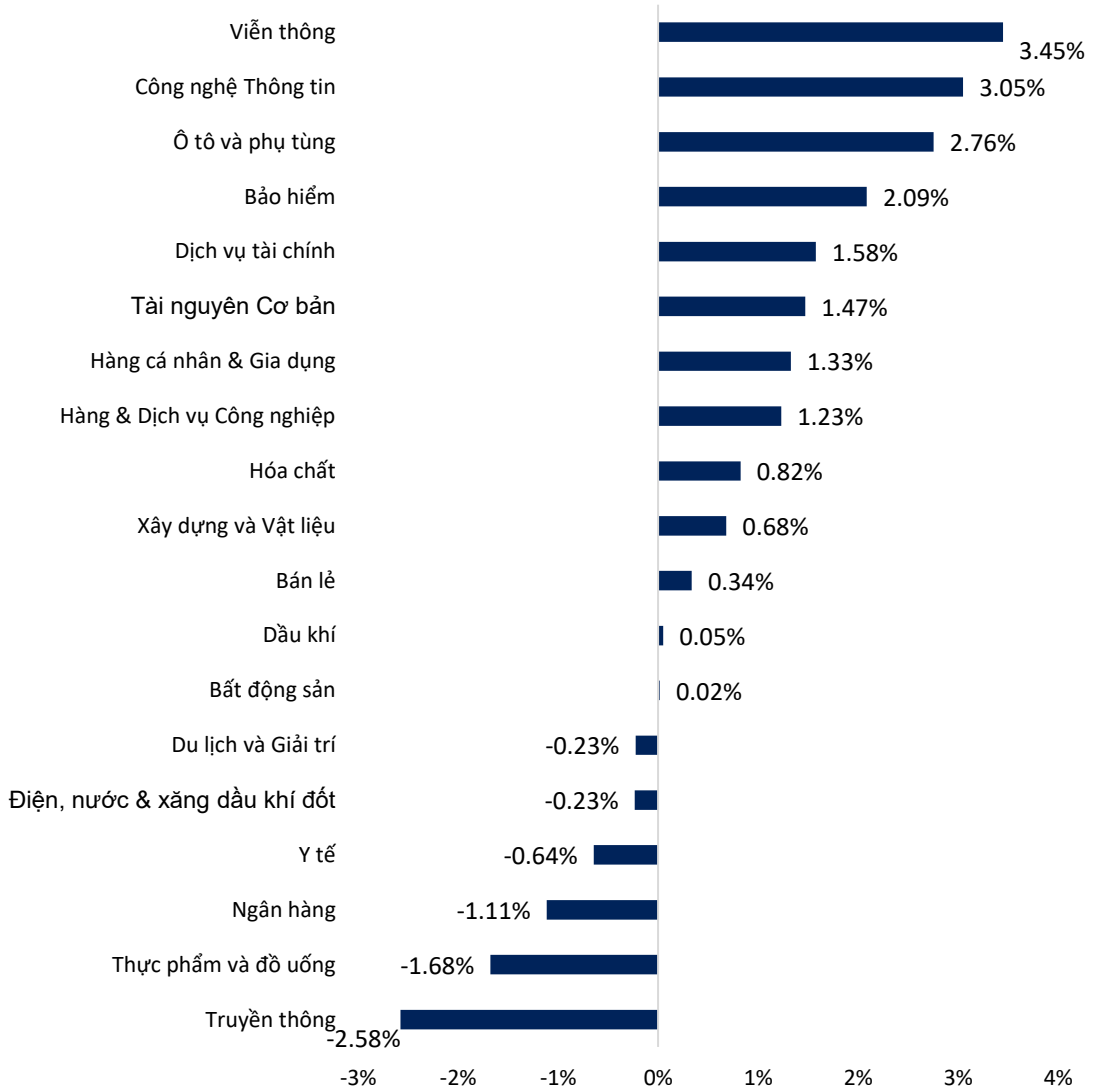
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	14	3	5.30%	-1.50%	4.10%	27
Đã chốt	92	65	14.31%	-8.33%	4.94%	27



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Viễn thông	0.00%	3.45%	5.26%	VGI	-2.47%	FOX	0.91%
Công nghệ Thông tin	2.61%	3.05%	6.75%	FPT	2.88%	CMG	0.00%
Ô tô và phụ tùng	0.54%	2.76%	8.85%	VEA	-1.75%		
Bảo hiểm	0.18%	2.09%	3.00%	BVH	0.97%	PVI	3.36%
Dịch vụ tài chính	0.34%	1.58%	7.65%	SSI	2.77%	HCM	3.06%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	59.32	-0.47%	-3.47%	-7.92%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	62.95	-0.40%	-2.94%	-6.11%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	196.21	0.14%	-2.98%	-5.43%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,743.88	-0.68%	0.87%	0.99%		PNJ
Bạc	USD/oz.	25.27	-0.76%	1.02%	-3.61%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,403.00	-0.87%	0.07%	-0.48%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	640.50	1.59%	4.91%	-0.43%		AFX
Sữa	USD/cwt	19.38	-0.10%	5.04%	5.73%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	234.80	-4.05%	-6.64%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	15.41	1.52%	4.69%	-0.19%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	127.25	-0.47%	4.65%	-2.42%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	8,926.50	-0.90%	1.55%	-0.80%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	5,086.00	-0.43%	3.80%	9.00%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,264.00	-0.81%	1.73%	4.28%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	988.50	0.56%	1.18%	2.07%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	82.90	-0.54%	-4.60%	2.35%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	820.90	0.01%	3.38%	10.27%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
NVL	+9.76%	2.1
VIC	+1.54%	1.71
MBB	+5.91%	1.30
CTG	+2.91%	1.19
VRE	+3.40%	0.71
EIB	+10.05%	0.67
VPB	+2.16%	0.65
FPT	+2.88%	0.48
GEX	+14.52%	0.46
HPG	+1.02%	0.441
Tổng		9.722

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VNM	-2.82%	-1.613
VHM	-1.79%	-1.604
SAB	-3.33%	-1.024
GAS	-1.66%	-0.764
BID	-1.56%	-0.749
VCB	-0.31%	-0.294
PLX	-1.06%	-0.207
MSN	-0.65%	-0.187
MWG	-1.11%	-0.186
SSB	-1.95%	-0.177
Tổng		-6.805

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	2,319.54	22.22
VRE	340.36	30.38
HPG	282.45	30.31
MSN	153.74	32.38
STB	149.99	9.85
FUEVFN	144.86	
VIC	142.57	14.44
NVL	102.43	6.51
HDB	101.72	16.80
E1VFN3	92.51	
Tổng	3,830.16	

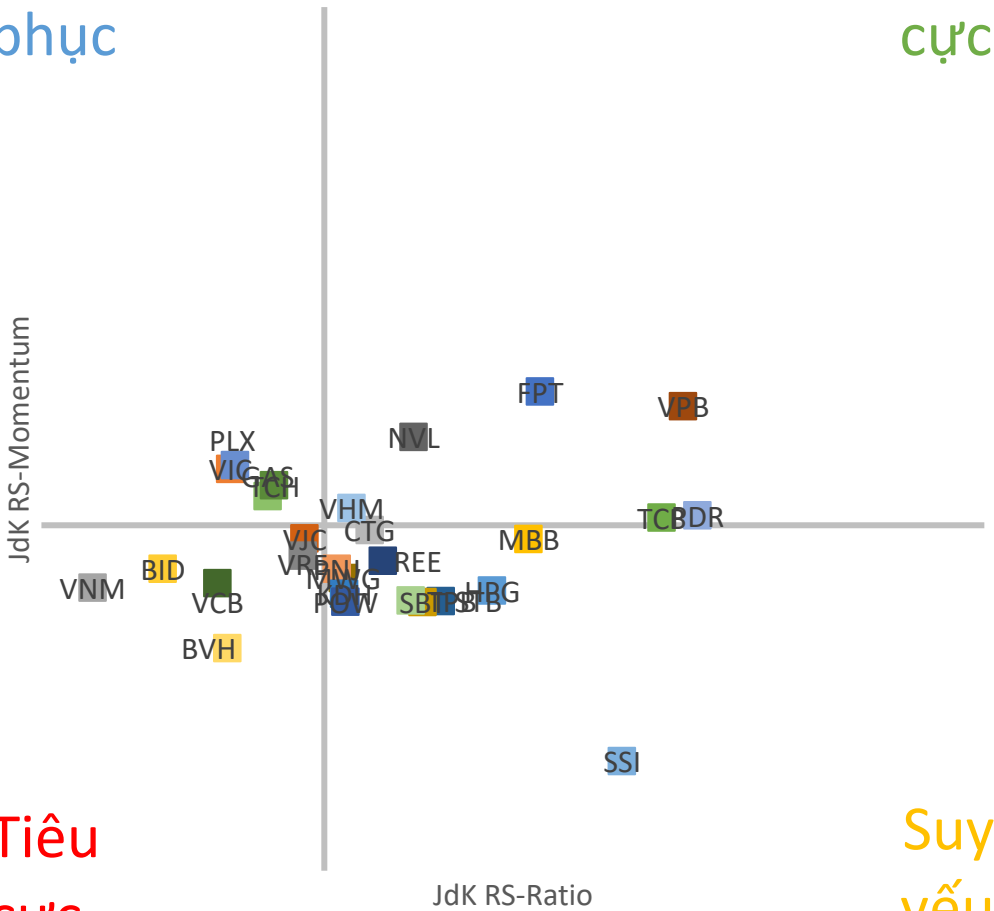
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	-758.80	26.85
VNM	-179.40	55.85
BID	-127.57	17.04
KDH	-104.14	33.78
GAS	-98.41	2.78
VPB	-92.26	23.45
VTP	-52.48	
CII	-45.50	33.09
DXG	-41.55	33.61
PLX	-41.16	16.38
Tổng	-1541.26	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VPB	119.04	103.44	32.77%
PDR	119.80	100.28	37.20%
TCB	117.90	100.22	16.53%
FPT	111.45	103.87	29.70%
NVL	104.74	102.55	20.24%
VHM	101.46	100.49	2.59%
TCH	97.36	101.15	17.07%
GAS	97.01	100.83	-1.99%
PLX	95.28	101.73	-0.36%
VIC	95.02	101.62	13.24%
MBB	110.85	99.59	17.86%
SSI	115.79	93.17	3.22%
HPG	108.91	98.11	15.91%
STB	106.19	97.80	17.01%
SBT	105.23	97.77	4.13%
TPB	104.59	97.81	0.00%
CTG	102.42	99.85	10.10%
REE	103.12	98.97	-0.74%
HDB	102.18	98.60	2.75%
MWG	101.00	98.46	5.46%
PNJ	100.67	98.73	8.67%
KDH	101.07	98.01	4.43%
POW	101.13	97.78	-1.08%
VJC	98.96	99.61	4.19%
VRE	98.88	99.11	-1.41%
MSN	97.97	95.48	-3.15%
VCB	94.34	98.31	-5.61%
BVH	94.88	96.43	-9.04%
BID	91.44	98.73	-8.94%
VNM	87.73	98.18	-11.92%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	3,860.35	9,250.93	28,555.27
Giá trị bán	1,526.92	6,863.06	30,417.91
Mua / bán ròng	2,333.43	2,387.86	-1,862.63
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	139.98	1,392.37	6,526.28
Giá trị bán	295.90	1,737.33	7,841.96
Mua / bán ròng	-155.92	-344.96	-1,315.68
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
TCB	160.23	FUEVFN30	-143.01
APH	50.00	E1VFN30	-94.58
VIC	30.78	VRE	-83.42
PLX	28.87	STB	-64.45
MWG	26.32	LPB	-54.63
IJC	24.21	MBB	-36.62
PNJ	17.38	GAS	-36.46
KDH	15.03	HNG	-32.24
OCB	13.53	NVL	-25.20
FUESSVFL	12.63	HPG	-22.37

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	500.15	18.49	0.00	-2.16%	1.83	1.79	16.95
FTSE	431.39	39.41	0.00	-0.94%	8.61	11.01	26.17
iShare	439.50	30.31	0.00	-0.33%	0.00	-1.49	-1.48
E1VFN30	357.09	0.91	-0.90	-0.47%	14.9	-20.0	-13.0
FUEVFN30	447.49	0.89	4.50	0.10%	10.1	44.3	166.9
FUESSVFL	90.43	0.75	-0.12	0.12%	0.0	0.1	26.0
FUESSVN30	3.53	0.68	0.00	-0.47%	0.0	0.0	0.2
FUEMAVN30	20.81	0.64	0.00	0.00%	0.0	2.6	9.2
VN100	3.51	0.70	0.00	0.36%	0.0	-0.7	-0.6
KIM	170.70	15.95	0.00	-0.95%	0.00	-12.19	-65.02
PREMIA	28.39	12.03	0.00	-0.04%	0.00	-1.14	0.45

Nhận định: Khối ngoại mua ròng tại Việt Nam, mua bán trái chiều trong các nước khác của khu vực. ETF Diamond tăng quy mô, E1 giảm quy sau ba phiên tăng. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô.

CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
PNJ 2021Q1	2/3/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 100430; Giá tại Publish 84700 Dự báo KQKD: BSC dự báo KQKD 2021 PNJ với DTT và LNST đạt lần lượt là 19,829 tỷ (+13.2% YoY) và 1,338 tỷ (+25% YoY), EPS fw là 5,792 VND/cp. PE fw = 14.1x. Luận điểm đầu tư: (1) Phục hồi ngành bán lẻ trang sức trong năm 2021, (2) Mở rộng thị phần nhờ tăng cửa hàng ở khu vực cấp 2 và 3, (3) Cải thiện lợi nhuận nhờ tái cơ cấu sản phẩm và tối ưu hóa chi phí.
HPG 2021Q1	26/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 55600; Giá tại Publish 45350 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu 2021 của HPG đạt 116,437 tỷ đồng (+29.2% YoY), LNST 18,981 tỷ đồng (+41.2% YoY, +35% so với dự báo gần nhất của chúng tôi), tương đương EPS = 5,526 đồng/CP (giả định trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%). Luận điểm đầu tư: (1) Ngành thép bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành, (2) HPG củng cố vị thế dẫn đầu với công suất 8 triệu tấn thép thô, đang chuyển mình đầy tự tin thông qua hoạt động tái cấu trúc và đầu tư mở rộng tại KLH Dung Quất, (3) Tiềm lực tài chính vững vàng giúp HPG sẵn sàng cho những dự án đầu tư mở rộng trong thời gian tới
NLG 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 34600; Giá tại Publish 25000 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,178 tỷ đồng (+41% YoY). EPS FW 2021 = 3,923 đồng. PE FW 2021 = 9.2 lần. Luận điểm đầu tư: (1) Tổng giá trị mở bán giai đoạn 2021-2022 dự kiến ghi nhận mức kỷ lục 25,776 tỷ đồng, sẽ là đòn bẩy cho NLG đột phá trong tương lai, (2) Sở hữu quỹ đất sạch có quy mô lớn 681 ha, đảm bảo nguồn tăng trưởng lợi nhuận giai đoạn 2021-2025.
DGC 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 72800; Giá tại Publish 58400 Dự báo KQKD: BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế (mảng truyền thống) năm 2021 đạt 7,144 tỷ (+14.5% YoY) và 1,198 tỷ (+26.4% YoY). EPS FW 2021 = 7,572 đồng, PE FW 2021 = 7.8, thấp hơn 10% mức PE FW ngành và 55% mức PE FW của VN – Index. BSC dự phóng giá trị RNAV Dự án Bất động sản 44 Đức Giang là 352 tỷ
HSG 2021Q1	22/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 32220; Giá tại Publish 25750 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần 2020/21F đạt 33,884 tỷ (+23.1% YoY) với giả định sản lượng tiêu thụ 1.8 triệu tấn (+11% YoY). Biên LNG dự báo đạt 16.3%, LNST 1,683 tỷ đồng (+46% YoY), tương đương EPS = 3,580 đồng/CP (giả định đã trích 8% LNST cho các quỹ khen thưởng phúc lợi và từ thiện). Luận điểm đầu tư: (1) Tái cấu trúc thành công giúp HSG vững vàng bước vào chu kỳ tăng mới, (2) Giải quyết bài toán tăng trưởng bằng việc tận dụng thế mạnh của hệ thống bán lẻ để phân phối các vật liệu xây dựng khác ngoài thép (triển khai từ T3/2021) và đóng góp doanh thu từ niên độ 2021/22. Mảng kinh doanh mới được kỳ vọng tạo ra tăng trưởng doanh thu 26%/năm đến 2026 và đóng góp 32% LN cho HSG.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

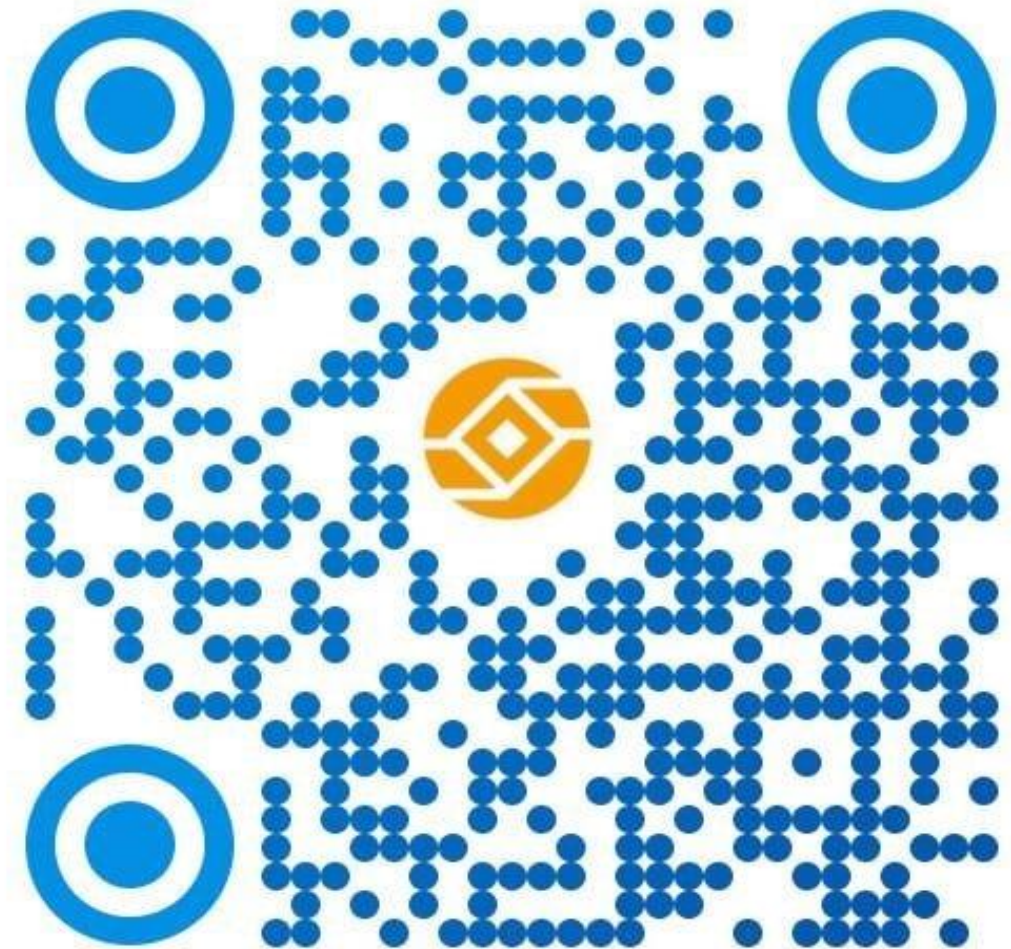
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

